

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3948 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2622/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn (khu mỏ Hợp tác xã Khai thác chế biến đá Đồng Thắng được cấp phép khai thác);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 6170/STNMT-TNKS ngày 02/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, cụ thể như sau:

1. Tại mục 1.2, khoản 1, Điều 1, có nội dung:

Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp, lát:

Tổng trữ lượng cấp 122: 313.630 m³;

Trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 289.794 m³;

+ Trữ lượng đá vôi tận thu sản xuất đá ốp lát là 23.836 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 316.688 m³; trong đó, có 24.068 m³ đá khối để xẻ.

2. Tại mục 2.2, khoản 2, Điều 1, có nội dung:

Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp, lát:

Tổng trữ lượng cấp 122: 2.679.950 m³;

Trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 2.476.274 m³;

+ Trữ lượng đá vôi tận thu sản xuất đá ốp lát là 203.676 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 2.679.950 m³; trong đó, có 203.676 m³ đá khối để xẻ.

Điều 2.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

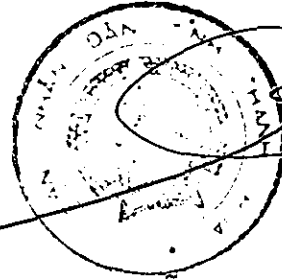
Điều 3.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời với Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- HTX Khai thác chế biến đá Đồng Thắng;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND huyện Triệu Sơn;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền